

Bản án số: 30/2020/HS-PT

Ngày: 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn San.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Hoàng Đăng T, Nguyễn Hữu T1 về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với bị cáo Nguyễn Hữu T1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1. Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Đăng T, sinh năm 1993; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng D và bà Lê Thị H; vợ: Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/01/2020, tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1992; tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là thôn M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Kiều O, sinh năm 1992, con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Hồ T2, Nguyễn Quang K, Trần Thái Kh, Giáp Th, Lê Văn V, Trần B, Đặng Vũ Tr không có kháng cáo, kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2020, sau khi ăn sáng xong, Hoàng Đăng T, Hồ T2, Nguyễn Quang K đi về Gara ô tô “102” thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngồi uống nước nói chuyện. Lúc này, Hoàng Đăng T nói “Có chơi bài không”, T2 và Kh biết Hoàng Đăng T muốn rủ chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền nên đồng ý. Hoàng Đăng T gọi điện thoại rủ Trần Thái Kh. Khá tiếp tục rủ Giáp Th, Nguyễn Hữu T1 đi xe taxi từ Gara ô tô “Tiến Vũ” ở tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam đến Gara ô tô “102”. Khi đến nơi, Khá, Thanh, Nguyễn Hữu T1 đi vào ngồi uống nước cùng Hoàng Đăng T, T2, Kh, sau đó thì Lê Văn V, Đặng Vũ Tr đi đến vào ngồi uống nước cùng. Lúc này, Hoàng Đăng T nói: “Vào chơi thôi”, Thanh, Tr, V, Hoàng Đăng T, T2, Kh, Khá, Nguyễn Hữu T1 cùng đi vào phòng ngủ của công nhân trong Gara ô tô “102” và thống nhất chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền. Khi các đối tượng chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Trần B đi đến và vào ngồi chơi đánh bạc cùng. Khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Hữu T1 thua hết tiền nên đứng dậy đi về trước, Đặng Vũ Tr ngồi ngoài xem mọi người chơi đã đưa số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong người cho Lê Văn V để cùng đánh bạc. Hoàng Đăng T, T2, Kh, Kh, Thanh, V, B tiếp tục ngồi chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường C, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài lá (bài lơ khơ) 52 quân được ký hiệu từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và có các chất lần lượt là rô, cơ, bích, tép. Bài được chia đều cho mỗi người ba lá bài sau đó mỗi người cầm ba lá bài của mình lên để tính điểm. Sau khi tự tính điểm thì bắt đầu “tố”. Người “tố” đầu tiên là người chia bài, những ván sau ai thắng thì được chia bài và được “tố” trước, những người tiếp theo có thể “tố” tiếp hoặc không theo được thì úp bài. Khi không còn ai “tố” tiếp thì bắt đầu đo bài, bài được đo như sau: To nhất là “sáp” (tức là có ba quân bài giống nhau) trong đó sáp ba quân A là to nhất; tiếp đến là “liêng” (tức là có ba quân liên nhau) trong đó ba quân Q, K, A rô là to nhất, tiếp đến là “ảnh” (tức là cả ba quân bài đều là hình người) trong đó có đôi K và có K rô là to nhất; tiếp đến là tính điểm bằng cách cộng điểm cả ba quân bài với nhau, trong đó những quân 10, J, Q, K

tính bằng không, nếu tổng lớn hơn 10 thì điểm là hàng đơn vị. Sau khi đo bài nếu ai lớn nhất thì được ăn cả “gà” lẫn tiền “tổ” (trong trường hợp không ai tổ theo thì người tổ duy nhất được ăn “gà”). Tỷ lệ như sau: “gà” mỗi ván 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), “tổ” tối thiểu là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), “tổ” tối đa là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nếu ai có bài “Sáp” thì được thu của mỗi người cùng chơi số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Vật chứng tài sản đã thu giữ gồm:

Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: Số tiền 6.960.000đ (sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); 03 (ba) bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài màu trắng - xanh; 02 (hai) chiếu nhựa.

Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ:

- Thu giữ của Hồ T2: số tiền 1.360.000đ, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Hồ T2 và 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro màu tím.

- Thu giữ của Trần B: số tiền 3.250.000đ, 01 ví giả da màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Quang K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 Plus, 01 ví giả da màu nâu.

- Thu giữ của Hoàng Đăng T: số tiền 2.000.000đ, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Thu giữ của Giáp Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, 01 điện thoại di động ITTEL màu đen.

- Thu giữ của Trần Thái Kh: số tiền 1.060.000đ, 01 điện thoại di động OPPO F9 màu tím.

- Thu giữ của Lê Văn V: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.630.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam căn cứ khoản 1 Điều 321... Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T 15 (mười lăm) tháng tù; Hồ T2 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Nguyễn Quang K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Trần Thái Kh 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Giáp Th 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Lê Văn V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Trần B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Đặng V Tr 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị cáo Nguyễn Hữu T1

12 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 25/5/2020 bị cáo Hoàng Đăng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Đăng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 11/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 theo hướng sửa bản án sơ thẩm như sau: Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở của bị cáo Nguyễn Hữu T1 là Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho UBND thị trấn B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục và miễn khẩu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã rút một phần kháng nghị về việc miễn khẩu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Hữu T1 phải được tuyên tại phần quyết định của bản án còn các nội dung kháng nghị khác vẫn giữ nguyên. Có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Đăng T, chấp nhận kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng T và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam trong thời hạn luật định, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại các Điều 332, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại Gara ô tô “102” thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Hoàng Đăng T, Hồ T2, Nguyễn Quang K, Trần Thái Kh, Giáp Th, Lê Văn V, Trần B, Nguyễn Hữu T1, Đặng V Tr tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”; với tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 14.630.000đ. Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy

định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Đăng T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong thời gian được nghỉ, không phải làm việc bị cáo Hoàng Đăng T đã rủ rê và cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên cùng đồng phạm giản đơn trong đó Hoàng Đăng T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên phải chịu mức án cao hơn. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động thuần túy. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và quyết định xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp, không nặng nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình 01 đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có các tình tiết giảm nhẹ mới được xem xét tại cấp phúc thẩm; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên ở cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có điều kiện giúp đỡ gia đình. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Đăng T được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Căn cứ Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã thuộc tỉnh Hà Nam thì xã A được sáp nhập vào thị trấn B, huyện Bình Lục. Tòa án thành phố Phủ Lý ghi trong bản án nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị cáo Nguyễn Hữu T1 là xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam là chưa đúng với sự thay đổi, sắp xếp địa giới hành chính của địa phương. Mặt khác, cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Hữu T1 cải tạo không giam giữ nhưng không giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 BLHS. Xét thấy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có căn cứ nên cần chấp nhận. Về nội dung kháng nghị đã được rút tại phiên tòa được chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng T được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị đề nghị ghi trong phần quyết định “miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ” đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Đăng T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Hoàng Đăng T áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hữu T1 áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Đăng T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Đăng T cho UBND phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu T1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hoàng Đăng T không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- THADS thành phố Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương